

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 08 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị NHn.

Ông Vũ Văn Thi.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh NHn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 08/10/1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tại Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1944, con bà Phạm Thị T, sinh năm 1955, có chồng là Phạm Văn Dương, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt truy nã ngày 16/3/2023 tạm giữ đến ngày 22/3/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Hòa Phong; địa chỉ: Thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Bà Hi Bội Cơ - Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Hương - Chủ tịch công đoàn công ty; có đơn xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2014, H vào làm nhân viên kế toán tại Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Hòa Phong (Công ty Hòa Phong) và được giao nhiệm vụ kê khai thuế, nộp thuế, quản lý USB chữ ký số để kê khai thuế Hng tháng. Khi kê khai thuế, H lập hai bản kê khai với số tiền cụ thể, một bản để giám đốc công ty phê duyệt, một bản gửi Chi cục thuế để nộp thuế. Do gặp khó khăn về kinh tế nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của công ty thông qua việc kê khai và nộp thuế. Để thực hiện việc chiếm đoạt, ngày 18/5/2015, H đã lập 02 bản kê khai thuế giá trị gia tăng kỳ nộp thuế tháng 4/2015 với hai số tiền khác nhau. 01 bản H lập kê khai số tiền thuế phải nộp là 190.778.511 đồng rồi đưa cho giám đốc công ty Hòa Phong để phê duyệt; 01 bản H lập kê khai số tiền thuế phải nộp là 10.778.511 đồng để làm thủ tục nộp thuế tại chi cục thuế. Ngày 20/5/2015, giám đốc công ty Hòa Phong đã duyệt và chỉ cho H số tiền 190.778.511 đồng để nộp thuế. H nhận tiền rồi đến Phòng giao dịch số 21 – Ngân Hng Thương mại cổ phần công thương – chi nhánh Lê Chân và nộp thuế với số tiền 10.778.511 đồng và được Ngân Hng xuất cho 01 giấy nộp tiền vào ngân sách NH nước, mẫu số C1=02/NS, mã hiệu: HPH640315, số 0030573 xác nhận đã nộp số tiền 10.778.511 đồng có đóng dấu tròn của Phòng giao dịch số 21. Còn số tiền 180.000.000 đồng H chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Để tránh việc công ty Hòa Phong phát hiện Hnh vi chiếm đoạt, H đã dùng máy scan tại công ty rồi sửa chữa phần số và chữ ghi số tiền trong giấy nộp tiền vào ngân sách của Ngân Hng từ 10.778.511 đồng tHnh 190.778.511 đồng sau đó mang ra tiệm photocopy in phun màu dấu tròn đỏ với nội dung “PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 21” giống với dấu xác nhận của Ngân Hng và nộp lại cho giám đốc công ty Hòa Phong.

Tháng 8 năm 2015 H nghỉ việc tại công ty Hòa Phong, đến tháng 3 năm 2016 công ty Hòa Phong đã phát hiện Hnh vi chiếm đoạt tài sản của H nên đã trình báo Cơ quan công an và giao nộp tờ giấy nộp tiền vào ngân sách NH nước do H làm giả.

Kết luận giám định số 65 KL/GĐ ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tHnh phố Hải Phòng kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị H tại mục “người nộp tiền” trên giấy nộp tiền vào ngân sách nH nước tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; đăng ký thường trú: Tự Lập, Đặng Cương, An Dương là chữ ký, chữ viết của cùng một người. Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 21” trên giấy nộp tiền vào ngân sách NH nước tài liệu cần giám định được hình tHnh bằng phương pháp in phun màu.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H đã khai nhận Hnh vi phạm tội như đã nêu ở trên, H khai: Do gặp khó khăn về kinh tế và cần tiền để chữa bệnh nên H đã chiếm đoạt 180.000.000 đồng của Công ty Hòa Phong. H đã dùng máy scan của công ty để sửa chữa phần số và chữ số tiền ghi trong giấy nộp tiền vào ngân sách của Ngân Hng từ 10.778.511 đồng tHnh 190.778.511 đồng sau đó mang ra tiệm photocopy in phun màu dấu tròn đỏ với nội dung “PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 21”

giống với dấu xác nhận của Ngân Hng và nộp lại cho giám đốc công ty. Do thời gian diễn ra lâu nên H không nhớ đã nhờ tiệm photocopy nào để in phun màu. Sau khi biết công ty Hòa Phòng có đơn trình báo cơ quan công an H đã bỏ trốn, trong thời gian bỏ trốn H đã nhờ chị Nguyễn Thị Mai (chị gái) nộp lại số tiền 180.000.000 đồng cho công ty Hòa Phong.

Công ty Hòa Phong trình bày: Cuối năm 2014, H vào làm nhân viên kế toán tại Công ty với nhiệm vụ kê khai thuế, nộp thuế, quản lý USB chữ ký số để kê khai thuế Hng tháng. Tại bản kê khai thuế giá trị gia tăng kỳ nộp thuế tháng 4/2015 của công ty H lập với số tiền thuế phải nộp là 190.778.511 đồng, Công ty đã chi số tiền này cho H để nộp thuế. Do có nhiều sai phạm nên đến tháng 8 năm 2015 công ty đã cho H nghỉ việc. Ngày 15/3/2016, Chi cục thuế Lê Chân tiến hành kiểm tra rà soát toàn bộ chứng từ tại Công ty thì phát hiện thuế giá trị gia tăng kỳ nộp thuế tháng 4/2015 công ty phải nộp và ngân sách NH nước là 10.778.511 đồng, không phải 190.778.511 đồng như H đã kê khai nên công ty đã trình báo với cơ quan công an. Ngày 25/9/2020 chị Nguyễn Thị Mai (chị gái H) đã bồi thường cho công ty số tiền 180.000.000 đồng. Công ty không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho H.

Chị Nguyễn Thị Mai trình bày: Sau khi H bỏ trốn, H có nhờ chị thay mặt H bồi thường cho công ty Hòa Phong số tiền đã chiếm đoạt. Ngày 25/9/2020 chị Mai đã bồi thường cho Công ty Hòa Phòng số tiền 180.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 14/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng nêu trên.

Chị Nguyễn Thị Mai khai: Số tiền bồi thường cho công ty Hòa Phong là của gia đình bị cáo, chị Mai không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139 bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 45 tháng tù đến 54 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về Hình vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Lợi dụng việc kê khai và nộp thuế, Nguyễn Thị H đã có Hình vi gian dối lập 02 bản kê khai thuế tháng 4/2015 với hai số tiền khác nhau. Bản kê khai để công ty phê duyệt và chi tiền là 190.778.511 đồng, bản kê khai để nộp thuế tại chi cục thuế là 10.778.511 đồng. Sau đó H nhận tiền của công ty nộp thuế với số tiền 10.778.511 đồng rồi chiếm đoạt số tiền 180.000.000 đồng. Để tránh bị phát hiện, H đã dùng máy scan sửa chữa phần số và chữ số tiền ghi trong giấy nộp tiền vào ngân sách của Ngân Hng từ 10.778.511 đồng tHnh 190.778.511 đồng sau đó mang ra tiệm photocopy in phun màu dấu tròn đỏ với nội dung “PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 21” rồi nộp lại cho công ty.

Hình vi phạm tội của H được thực hiện vào năm 2015, thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, vi phạm điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, vi phạm khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định hình phạt nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức để xét xử đối với bị cáo H.

Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý Hình chính của NH nước gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau

khi phạm tội đã chủ động liên hệ với gia đình để bồi thường cho bị hại. Mặt khác, bị cáo có bố là bệnh binh (61%), nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo cùng một lúc phạm 02 tội với lỗi cố ý trực tiếp, sau khi phạm tội lại bỏ trốn nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân mang nhiều bệnh tật. Mục đích làm giả con dấu, tài liệu chỉ nhằm che dấu Hình vi chiếm đoạt tài sản và đã bồi thường đầy đủ cho bị hại. Do vậy, đối với tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức chỉ áp dụng mức hình phạt ở trên mức khởi điểm và tổng hợp với hình phạt của tội danh còn lại cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội do vụ lợi, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân mang nhiều bệnh tật nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị M đã bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt là 180.000.000 đồng cho công ty Hòa Phong. Công ty Hòa Phong và chị Mai không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy nộp tiền vào ngân sách NH nước bị cáo làm giả là vật chứng của vụ án đã được lưu trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với việc bị cáo khai đã đem giấy nộp tiền vào ngân sách NH nước bị cáo làm giả đến tiệm photocopy để in phun màu dấu tròn đỏ với nội dung “PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 21”. Bị cáo khai không nhớ đã in phun màu ở tiệm photocopy nào, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Đối với số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại, gia đình bị cáo đã bồi thường xong, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 09 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp Hình hình phạt chung của 02 tội là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Trừ cho bị cáo 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ (Tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 22/3/2023). Thời hạn chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày bắt thi Hình án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chính